



Người ký: Phòng Giáo dục và Đào tạo
Email: vanthu.hocmon@moet.edu.vn
Cơ quan: Huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh
Thời gian ký: 14.09.2020 11:35:22 +07:00

UBND HUYỆN HÓC MÔN
PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 1600 /GDĐT

Hóc Môn, ngày 14 tháng 9 năm 2020

V/v thu lệ phí và phát phiếu báo danh
cho thí sinh tham dự tuyển dụng
viên chức ngành giáo dục và đào tạo
năm 2020

Kính gửi:

- Phòng Nội vụ;
- Hiệu trưởng các trường mầm non công lập,
Tiểu học, Trung học cơ sở;
- Trường Bồi dưỡng giáo dục;
- Trung tâm giáo dục nghề nghiệp – giáo dục
thường xuyên.

Căn cứ Công văn số 2875/UBND ngày 01 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn về việc tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2020;

Căn cứ Thông báo số 564/TB-HD TDVC ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo năm 2020 về danh sách thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Hóc Môn năm 2020;

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo các nội dung như sau:

1. Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức thu lệ phí dự tuyển và phát Phiếu báo danh đối với các thí sinh đủ điều kiện dự tuyển, thời gian cụ thể như sau:

- Bậc Tiểu học: 02 ngày, 15 và 16/9/2020.
- Bậc Mầm non: buổi sáng, ngày 17/9/2020.
- Bậc Trung học cơ sở: buổi chiều ngày 17/9/2020 và cả ngày 18/9/2020.

Địa điểm thu lệ phí và phát Phiếu báo danh: Phòng Giáo dục và Đào tạo, Số 814 đường Song hành Quốc lộ 22, Khu phố 4, thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

Lệ phí dự tuyển: 300.000 đồng/thí sinh.

Trường phòng Giáo dục và Đào tạo giao Bộ phận Tài chính phối hợp Bộ phận Tổ chức nhân sự, đại diện Phòng Nội vụ thực hiện thu lệ phí và phát Phiếu báo danh theo quy định.

Lưu ý: Thí sinh nhận Phiếu báo danh sau khi đã đóng lệ phí dự tuyển.

2. Đề nghị Phòng Nội vụ cử nhân sự đến Phòng Giáo dục và Đào tạo để phối hợp thực hiện công tác thu lệ phí đối với thí sinh dự tuyển theo thời gian như trên (02 người mỗi ngày, từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc thu lệ phí).

3. Đề nghị Hiệu trưởng các trường Mầm non công lập, Tiểu học, Trung học cơ sở; Bồi dưỡng giáo dục; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp – giáo dục thường thực hiện niêm yết công khai Công văn này.

Phòng Giáo dục và Đào tạo thông báo nội dung như trên để các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan được biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Ông Đỗ Thanh Hòa – PCT.UBND huyện;
- Lãnh đạo Phòng GD&ĐT huyện;
- Thành viên được phân công;
- Lưu: VT.H.



Nguyễn Văn Hiệp

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HÓC MÔN
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG
VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC
VÀ ĐÀO TẠO NĂM 2020**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 564 /TB-HĐTDVC

Hóc Môn, ngày 11 tháng 9 năm 2020

THÔNG BÁO

**Thí sinh đủ điều kiện dự tuyển viên chức
ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2020**

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31 tháng 8 năm 2015 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14 tháng 5 năm 2019 của Bộ Nội vụ về sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Xét đề nghị của Thư ký Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2020,

Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2020 thông báo như sau:

1. Thí sinh đủ điều kiện tham gia dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2020 (vòng 2): 720 trường hợp (theo danh sách đính kèm).

2. Thí sinh không đủ điều kiện tham gia dự tuyển viên chức ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Hóc Môn năm 2020 (vòng 2): 78 trường hợp (theo danh sách đính kèm).

3. Lệ phí tuyển dụng: **300.000 đồng/thí sinh.**

Từ ngày 14 tháng 9 năm 2020 đến hết ngày 18 tháng 9 năm 2020 thí sinh nhận Giấy báo danh và đóng lệ phí tuyển dụng tại Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện, địa chỉ số 814, đường Song Hành, Quốc lộ 22, Khu phố 4, Thị trấn Hóc Môn, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh.

4. Thời gian và địa điểm kiểm tra sát hạch

- Thời gian kiểm tra sát hạch: ngày 25 tháng 9 năm 2020 và ngày 26 tháng 9 năm 2020.

- Địa điểm kiểm tra sát hạch: Trường Tiểu học Nguyễn Thị Nuôi, địa chỉ số 402, đường Tô Ký, xã Thới Tam Thôn, huyện Hóc Môn.

Lưu ý:

- Thí sinh tập trung tại địa điểm kiểm tra sát hạch theo đúng thời gian và địa điểm ghi trong Giấy báo danh để làm thủ tục kiểm tra sát hạch.

- Thí sinh mang theo chứng minh nhân dân và Giấy báo danh trong các ngày thi để đối chiếu danh sách.

Nơi nhận: *li*

- Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện;
- Hiệu trưởng các trường học thuộc huyện;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, NV.

cm

**TM. HỘI ĐỒNG
CHỦ TỊCH**



**PHÓ CHỦ TỊCH UBND HUYỆN
Đỗ Thanh Hòa**

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC ẤP ĐÌNH



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC ẤP ĐÌNH
(Đính kèm Thông báo số: 5/T4 TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	29/06/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Lê Thuý Huỳnh	Như	Nữ	15/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Lâm Quỳnh Huệ	Chi	Nữ	07/11/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Thuý	Nga	Nữ	07/11/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Hoàng Thị Diệu	Lương	Nữ	04/03/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN NGŨ



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC BÙI VĂN NGŨ

(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Tình độ				Nghị vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Hà Thị Bích	Phượng	Nữ	10/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Huỳnh	Như	Nữ	12/02/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	06/06/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Đặng Ngọc Minh	Trâm	Nữ	29/09/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Phạm Thị Thu	Cúc	Nữ	28/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B/ Toeic 430	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Lê Ngọc Khánh	Châu	Nữ	21/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Trần Nguyễn Thùy	Trần	Nữ	23/08/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Huỳnh Thị Tuyết	Trinh	Nữ	13/10/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	05/02/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	29/04/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Huỳnh Thanh	Hằng	Nữ	30/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
12	Mai Thị	Dung	Nữ	13/09/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Nguyễn Thị Thu	Kiều	Nữ	01/04/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Nguyễn Kim	Nhân	Nữ	19/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Trần Thị Thanh	Phượng	Nữ	02/04/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Lê Nguyễn Trang Mộng	Nghi	Nữ	23/06/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
17	Phạm Thanh	Trang	Nữ	05/06/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
18	Nguyễn Trịnh Hồng	Phượng	Nữ	02/12/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
19	Hà Mai	Anh	Nữ	25/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
20	Phạm Yến	Nhi	Nữ	17/09/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
21	Nguyễn Thị Kim	Ngân	Nữ	22/05/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
22	Trần Hoài	Án	Nam	19/11/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
23	Trần Thị Kim	Ngân	Nữ	28/08/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
24	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	14/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
25	Trần Thị Ngọc	Mai	Nữ	07/03/1982	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp - B	A			Giáo viên Tiếng anh	
26	Tào Kim	Hương	Nữ	11/09/1987	Hoa	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - C	B			Thủ quỹ	
27	Võ Thị Phương	Thảo	Nữ	12/01/1983	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
28	Huỳnh Kim	Loan	Nữ	23/03/1987	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - A	B			Văn thư	

Danh sách trên gồm 28 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦU XĂNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC CẦU XĂNG
(Đính kèm Thông báo số: 56h /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

ST T	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Trần Phan Nguyễn Phượng Hoài	Oanh	Nữ	21/09/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Mai Tường	Vi	Nữ	09/09/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Vi Thị	Yến	Nữ	16/02/1995	Thái	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Ngô Quang	Tin	Nam	26/07/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	
5	Nguyễn Thị	Lý	Nữ	01/09/1985	Kinh	Trung cấp	Hạch toán - Kế toán	Tiếng Anh - A	A			Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐƯƠNG CÔNG KHI



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
TRƯỜNG TIỂU HỌC ĐƯƠNG CÔNG KHI
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghị vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Nguyễn Thanh Hoài	Phuong	Nữ	25/12/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Huỳnh Ngọc Mỹ	Tiên	Nữ	28/01/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 260	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Hồng	Ái	Nữ	08/10/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Vô Ngọc Yến	Châu	Nữ	19/10/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Dư Thị Yến	Oanh	Nữ	20/05/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 400	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Trần Thị Phương	Trúc	Nữ	31/12/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Phạm Thu	Oanh	Nữ	02/06/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Nguyễn Thị Hoàng	Kim	Nữ	14/08/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Nguyễn Ngọc Thu	Oanh	Nữ	27/03/1985	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Nguyễn Ngọc	Mỹ	Nữ	04/05/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Nguyễn Ngọc	Quỳnh	Nữ	24/04/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
12	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/02/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Nguyễn Thị	Thu	Nữ	28/08/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Nguyễn Thị Ngọc	Hán	Nữ	03/04/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Trương Thị Hồng	Xuân	Nữ	23/09/2020	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Nguyễn Thị Hồng	Loan	Nữ	19/08/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
17	Phạm Văn	Huy	Nam	27/03/1986	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Nghề nghiệp vụ sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiếng Anh	
18	Lê Dũng Tuấn	Anh	Nam	25/06/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục thể chất	
19	Nguyễn Thị Thu	Tiền	Nữ	05/12/1991	Kinh	Cao Đẳng	Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh - B	B			Thủ quỹ	
20	Phạm Thanh	Thảo	Nữ	01/09/1987	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 20 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG MIỀN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG HOA THẨM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG MIỀN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC HOÀNG HOA THẨM
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghị vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Trần Triệu Trúc	Diệp	Nữ	04/06/1982	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	19/03/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	Con Thương bình
3	Bùi Nguyễn Phương	Trình	Nữ	24/03/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Phạm Kiều	Anh	Nữ	14/06/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Lê Thị Kiều	Nga	Nữ	24/04/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	07/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Thị Hạnh	Thúy	Nữ	19/04/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Nguyễn Quế	Thoa	Nữ	08/11/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Võ Thị Hồng	Phương	Nữ	18/12/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	14/10/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Hồ Ngọc Thanh	Trâm	Nữ	08/06/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
12	Nguyễn Thị Ngọc	Thơ	Nữ	26/06/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Nguyễn Việt Hồng	Đức	Nam	18/01/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	12/02/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Phạm Hoàng	Thanh	Nam	09/03/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Giáo dục thể chất	
16	Đỗ Thái	Dương	Nam	14/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Giáo dục thể chất	
17	Liêu Chí	Thuyền	Nam	11/05/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Giáo dục thể chất	
18	Trần Tấn	Duy	Nam	25/12/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Giáo dục thể chất	
19	Trần Ngọc	Sáng	Nam	21/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B1	A		Giáo viên Giáo dục thể chất	
20	Phùng Thị Thịnh	Phượng	Nữ	30/06/1988	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng anh	
21	Trương Hoàng Nhật	Uyên	Nữ	13/08/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	B	Tiếng Pháp - B	Giáo viên Tiếng anh	
22	Trần Anh	Khoa	Nam	28/09/1989	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Công nghệ thông tin	
23	Nguyễn Thị Kim	Hoàng	Nữ	24/07/1996	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thư viện	

Danh sách trên gồm 23 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC LÝ CHÍNH THẮNG 2
(Đính kèm Thông báo số: 564/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Võ Thị Thuý	Vân	Nữ	27/02/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	12/06/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Đỗ Thị Xuân	Trang	Nữ	27/10/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Trần Ngọc	Phượng	Nữ	14/10/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Lâm Quỳnh Huệ	Anh	Nữ	25/07/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Thị Phương	Trâm	Nữ	31/05/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Phan Thị	Thôi	Nữ	01/08/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	B	Tiếng Pháp - B		Giáo viên Tiếng Anh	
8	Nguyễn Thuý Yên	Nhi	Nữ	05/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B		Giáo viên Tiếng Anh	
9	Đặng Nguyễn Minh	Trang	Nữ	20/04/1991	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
10	Trần Ngọc	Hân	Nữ	01/10/1992	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	
11	Kiên Thị Phương	Thảo	Nữ	18/12/1987	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	A			Văn thư	
12	Nguyễn Dương Phương	Duy	Nam	05/07/1989	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - A2	Kỹ Thuật viên/ IC3			Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 12 trường hợp/.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HÒA
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Trần Phụng Yên	Tú	Nữ	26/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	24/11/1982	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Đặng Nguyễn Yên	Nhi	Nữ	10/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 545	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Tiến	Sĩ	Nam	13/01/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Trần Yên	Phuong	Nữ	24/03/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B/ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Hoàng	Yến	Nữ	21/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Phạm Thị	Hòa	Nữ	16/04/1977	Kinh	Đại học	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Kỹ thuật viên tin học		Giáo viên tin học	
8	Lê Thị Thanh	Nhàn	Nữ	11/06/1978	Kinh	Trung cấp	Kế toán	Tiếng Anh - A	A		Thủ quỹ	
9	Nguyễn Phạm Thu	Nguyễn	Nữ	13/04/1982	Kinh	Trung cấp	Thư viện	Tiếng Anh - B	A		Thư viện	
10	Nguyễn Kiên	Tho	Nữ	08/08/1986	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Văn thư	

Danh sách trên gồm 10 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HƯÈ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC MỸ HƯÈ
(Đính kèm Thông báo số: 164 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Thị Hồng	Linh	Nữ	26/12/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Lê Thị Tuyết	Vân	Nữ	27/01/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Trần Thị Mỹ	Nữ	Nữ	30/05/1982	Kinh	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Mỹ thuật	
4	Lê Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	01/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Đại học	B	Tiếng Pháp - B		Giáo viên Tiếng anh	
5	Trần Thị Thanh	Huyền	Nữ	06/01/1988	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Toefl 460	B	Tiếng Pháp - B	Nghịệp vụ sư phạm Tiểu học	Giáo viên Tiếng anh	
6	Nguyễn Thị Linh	Phi	Nữ	26/10/1984	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - A	A			Thủ quỹ	
7	Trần Thị	Muội	Nữ	01/01/1990	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	B			Thư viện	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM KỲ KHƠI NGHĨA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC NAM KỲ KHƠI NGHĨA
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghiep vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Phan Ngọc	Linh	Nữ	26/11/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Mai Kỳ	Anh	Nữ	06/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Bùi Lê Mỹ	Linh	Nữ	18/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Phan Quý Thùy	Linh	Nữ	01/06/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A/ Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Nguyễn Thị Thu	Thùy	Nữ	20/06/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Cao Thị	Thương	Nữ	05/04/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Hà Như	Nga	Nữ	20/05/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Lê Quang	Định	Nam	16/02/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Tổng phụ trách đội	
9	Nguyễn Thị Mỹ	Ngân	Nữ	25/08/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Tổng phụ trách đội	
10	Trương Thị Thanh	Luyến	Nữ	28/09/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	
11	Hàng Huệ	Mẫn	Nữ	15/09/1999	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	B			Thư viện	
12	Hàng Thị Tố	Trinh	Nữ	16/03/1984	Kinh	Đại học	Luật	Tiếng Anh - B	B		Sơ cấp VTLT	Văn thư	
13	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	05/10/1990	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	B			Văn thư	

Danh sách trên gồm 13 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÃ BA GIỜNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGÃ BA GIỜNG
(Đính kèm Thông báo số: 564/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Nguyễn Thanh	Duyên	Nữ	20/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Trần Thị Ngọc	Thu	Nữ	08/11/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Hồ Thị Kiều	Khanh	Nữ	06/10/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Phan Thái	Duy	Nam	12/02/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Trịnh Văn	Vũ	Nam	09/03/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Bùi Mỹ	Hà	Nữ	05/08/1986	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Ngọc Thu	Hương	Nữ	01/01/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Nguyễn Thị Mỹ	Huyền	Nữ	30/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Phạm Như	Quỳnh	Nữ	24/09/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	19/11/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngại ngữ	Tin học			
11	Hà Nguyễn Anh	Thư	Nữ	10/01/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B/ Toeic 325	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
12	Nguyễn Vũ	Hoàng	Nam	28/05/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Lại Thị Thu	Trang	Nữ	16/08/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toefl 400	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Đỗ Hoàng	Long	Nam	13/02/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Lê Thị	Trang	Nữ	03/09/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Nguyễn Phạm Kim	Diệu	Nữ	26/06/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
17	Nguyễn Vũ Trúc	Linh	Nữ	09/03/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 535	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
18	Mai Trần Trúc	Nguyễn	Nữ	28/10/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
19	Đỗ Thị Mai	Xuân	Nữ	17/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
20	Huỳnh Lê Hồng	Cúc	Nữ	15/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
21	Hồng Huỳnh	Như	Nữ	10/07/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
22	Phùng Thị Trúc	Thảo	Nữ	29/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
23	Phạm Huỳnh Hà	My	Nữ	10/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
24	Hà Thị	Yến	Nữ	17/09/1986	Mường	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
25	Trương Thị	Lan	Nữ	12/05/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
26	Phan Thị Hồng	Trang	Nữ	02/11/1996	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị	
27	Nguyễn Ngọc Thu	Hân	Nữ	01/05/1983	Kinh	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	
28	Huỳnh Ngọc	Nhân	Nữ	14/04/1995	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Văn thư	

Danh sách trên gồm 28 trường hợp/.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN AN NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN AN NINH
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Phan Ngọc	Thảo	Nữ	24/03/1976	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	25/04/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 465	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Trần Thị Thanh	Trúc	Nữ	31/12/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Quỳnh Uyên	Thy	Nữ	20/10/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Nguyễn Thị Phương	Tuyền	Nữ	10/10/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Lê Kim	Phượng	Nữ	24/01/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Trần Thị	Hoa	Nữ	07/11/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Vân Minh	Diễm	Nữ	13/09/1981	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Phan Nguyễn Thiên	Ý	Nữ	03/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Phan Bích	Tuyền	Nữ	15/10/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Lê Thị Mỹ	Linh	Nữ	14/05/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
12	Nguyễn Thị	Châm	Nữ	14/06/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Lưu Thị Thu	Hường	Nữ	20/11/1996	Sán Diu	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Phạm Bảo	Hân	Nữ	19/01/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Đinh Thị	Trang	Nữ	05/03/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên thể dục	
16	Nguyễn Thị Kim	Phúc	Nữ	23/12/1988	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thiết bị	
17	Nguyễn Ngọc Tường	Vy	Nữ	26/11/1993	Kinh	Cao Đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh - B	A		Thủ quỹ	
18	Nguyễn Thị Thanh	Tuyền	Nữ	04/05/1995	Kinh	Cao Đẳng	Kế toán	Tiếng Anh - B	A		Thủ quỹ	
19	Đồng Thảo	Nguyễn	Nữ	13/05/1992	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B	Sơ cấp VTLT	Văn thư	

Danh sách trên gồm 19 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG-VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ NÚI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN THỊ NÚI
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Nguyễn Thị Phương	Duyên	Nữ	01/01/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Bích	Trang	Nữ	21/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Mai Lê Kiều	Khanh	Nữ	21/07/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Đoàn Ngọc Trà	My	Nữ	29/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Bùi Nguyễn Hoàng	Quỳnh	Nữ	31/05/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Tô Thị Bích	Hân	Nữ	06/12/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	09/02/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Lê Hoàng Mỹ	Duyên	Nữ	19/04/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Trần Thị Sương	Mai	Nữ	09/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Lê Hoàng Cẩm	Vy	Nữ	31/08/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Trần Cẩm	Thu	Nữ	26/08/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
12	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	Nữ	30/12/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	11/05/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề vụ su phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
14	Nguyễn Thị Hồng	Trang	Nữ	22/05/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Đỗ Thị Nhà	Quỳnh	Nữ	02/03/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Ngô Hoàng	Chiến	Nam	21/09/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
17	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	23/10/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
18	Kiều Bích	Trâm	Nữ	09/01/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B/Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
22	Nguyễn Duy	Khánh	Nam	29/07/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên Tổng phụ trách đội	
20	Lê Ngọc	Hằng	Nữ	31/01/1980	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng Anh - B2	A	Tiếng Nga - Đại học	Giáo viên Tiếng anh	
21	Nguyễn Minh	Thương	Nữ	01/01/1996	Kinh	Đại học	Su phạm Tiếng anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Hoa - B	Giáo viên Tiếng anh	
19	Lê Thị Minh	Châu	Nữ	15/03/1996	Kinh	Đại học	Su phạm Mỹ Thuật	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Mỹ thuật	
23	Trương Thất	Thuyết	Nam	10/05/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	IC3		Giáo viên Giáo dục thể chất	
24	Nguyễn Kim Nhật	Minh	Nữ	11/12/1991	Kinh	Cao Đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thủ quỹ	
25	Trần Hoàng Wi Thành	Định	Nam	28/09/1996	Kinh	Cao Đẳng	Khoa học thư viện	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thư viện	
26	Phạm Thanh	Trúc	Nữ	27/11/1992	Kinh	Cao Đẳng	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Văn thư	
27	Lê Thị Ngọc	Giàu	Nữ	02/05/1996	Kinh	Cao Đẳng	Quản trị Mạng máy tính	Tiếng Anh - B	Cao đẳng		Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 27 trường hợp./.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



~~Đính kèm Thông báo số: 564~~ /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

Danh sách trên gồm 13 trường hợp/.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC NHỊ XUÂN
(Đính kèm Thông báo số: 524 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Trần Nguyễn Minh	Thư	Nữ	22/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	01/01/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Hoàng Đăng Ngọc	Huyền	Nữ	23/04/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên Tổng phụ trách đội	
4	Đặng Ngọc	Lan	Nữ	29/01/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - C	B		Thủ quỹ	
5	Nguyễn Thị Tuyết	Trinh	Nữ	24/10/1987	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	B		Văn thư	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG

(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Võ Thị Thanh	Thùy	Nữ	03/06/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Thiệu Huỳnh Minh	Ngọc	Nữ	17/06/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	19/08/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Mỹ	Trang	Nữ	12/05/1984	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B/ Toeic 340	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Trần Thị Quỳnh	Như	Nữ	25/06/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Phan Ngọc	Hiếu	Nữ	15/11/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B/ Toeic 290	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Võ Quang Hồng	Phung	Nữ	01/07/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	01/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Nguyễn Ngọc Hương	Quế	Nữ	22/02/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Trịnh Hồng	Hạnh	Nữ	05/04/1998	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Lê Anh	Chiến	Nam	20/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Giáo dục thể chất	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Ngành vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
12	Dương Thị Ánh	Hồng	Nữ	05/06/1978	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Pháp - B	Giáo viên Tiếng anh	
13	Nguyễn Thị Kim	Y	Nữ	30/06/1993	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Đại học	A	Tiếng Hoa - C	Giáo viên Tiếng anh	
14	Lê Thị	Thương	Nữ	15/07/1994	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Sơ cấp VTLT	
15	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	13/10/1991	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B		Văn thư	
16	Trần Thị Kiều	Hoa	Nữ	23/08/1988	Kinh	Cao Đẳng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Cao đẳng		Thủ quỹ	
											Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 16 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG 2



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TAM ĐÔNG 2
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Huỳnh Hồ	Diệp	Nữ	09/11/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 375	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Trần Thị Ngọc	Mỹ	Nữ	14/12/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Thanh	Nhã	Nữ	11/09/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Lý Thị Ý	Nhi	Nữ	10/03/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Trịnh Thị Tuyết	Nhung	Nữ	22/03/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Trần Mộng Huyền	Linh	Nữ	17/07/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Thị Bích	Vân	Nữ	06/11/1979	Kinh	Đại học	Ngon Ngữ Anh	Đại học	B		Tiếng Pháp - B	Giáo viên Tiếng anh	
8	Huỳnh Thị Hà	Trang	Nữ	06/01/1993	Kinh	Cao Đẳng	Kế toán	Tiếng Anh - B	B			Thủ quỹ	
9	Nguyễn Thành	Phuong	Nam	10/12/1988	Kinh	Cao Đẳng	Quản trị mạng máy tính	Tiếng Anh - A	Cao đẳng			Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 09 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN HIỆP
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Trần Thị	Men	Nữ	27/02/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	19/01/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thanh	Luân	Nam	10/12/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Lê Kim	Thoa	Nữ	05/09/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Wòng Thủy Ngọc	Thủy	Nữ	15/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản/nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Gia Quỳnh	Nhi	Nữ	26/10/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Đào Trường Thiên	Lý	Nữ	25/10/1986	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Nguyễn Trang Thanh	Trúc	Nữ	29/02/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Nguyễn Trinh Nguyệt	Trầm	Nữ	16/04/1989	Kinh	Đại học	Thư viện - Thông tin học	Tiếng Anh - B	A		Thư viện	
10	Huyền Thị Chi	Vượt	Nữ	04/02/1987	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A		Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 10 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN XUÂN
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Lê Thị Thu	Nga	Nữ	24/08/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B/ Toeic 445	A			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Đài	Trang	Nữ	22/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Lê Thị Thanh	Tuyền	Nữ	14/06/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Mộng	Tuyền	Nữ	04/09/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Nguyễn Thanh	Tâm	Nữ	15/01/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Dương Thái Ngọc	Lan	Nữ	01/08/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Lê Nguyễn Thuý	Quỳnh	Nữ	02/05/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Ngô Thị	Quỳn	Nữ	10/10/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Vũ Thị Như	Thuy	Nữ	20/06/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Trần Thị	Xuyến	Nữ	21/03/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Nguyễn Chung Kiều	Khanh	Nữ	26/08/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
12	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	07/10/1984	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	B/Kỹ thuật viên	Tiếng pháp - B	Chứng chỉ nghề vụ sự phạm	Giáo viên Tiếng anh	
13	Võ Thị Hồng	Phúc	Nữ	08/10/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - A	A			Thủ quỹ	
14	Bùi Kim	Ngân	Nữ	24/04/1985	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Văn thư	

Danh sách trên gồm 14 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂY BẮC LÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂY BẮC LÂN
(Đính kèm Thông báo số: 564/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghị quyết sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Phan Quỳnh	Như	Nữ	26/11/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Tạ Huỳnh Thanh	Tú	Nữ	05/02/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Lâm Gia	Hân	Nữ	10/07/1994	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	11/08/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Phan Thị Ngọc	Hiệp	Nữ	16/10/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Trần Thanh	Nguyễn	Nữ	07/09/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Thị Bé	Hiền	Nữ	03/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Huỳnh Cẩm	Tú	Nữ	07/11/1990	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Huỳnh Ngọc	Trình	Nữ	22/09/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Bùi Thị Thanh	Thương	Nữ	16/02/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Nguyễn Đoàn Gia	Như	Nữ	19/05/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
12	Đang Duy	Anh	Nam	14/11/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Trần Võ Nguyễn	Ngọc	Nữ	12/01/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Phan Thị Thuý	Hoài	Nữ	09/05/1996	Tày	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	16/09/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toefl 477	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Phạm Hồng Yến	Nhi	Nữ	19/08/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
17	Nguyễn Hữu	Lộc	Nam	17/07/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
18	Phan Nguyễn Hoài Như	Ý	Nữ	28/06/1996	Kinh	Đại học	Ngôn Ngữ Anh	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Hoa - B	Giáo viên Tiếng anh	
19	Trương Thị Hồng	Gám	Nữ	05/01/1991	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B		Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 19 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỚI TAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỚI TAM
(Đính kèm Thông báo số: 524 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Trường Tuyết	Ngân	Nữ	12/06/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Phan Lê Thanh	Ngọc	Nữ	01/08/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh B- Toeic 555	A			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Lê Thị Bích	Thùy	Nữ	03/11/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nông Thị Ngọc	Hào	Nữ	14/11/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Nguyễn Thị Ngọc	Phê	Nữ	04/01/1987	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - C	A			Thủ quỹ	
6	Lê Minh	Châu	Nữ	10/12/1995	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Văn thư	

Danh sách trên gồm 06 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỜI THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC THỜI THÀNH
(Đính kèm Thông báo số: 564/TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Phạm Thị Minh	Nhi	Nữ	15/03/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Anh	Nữ	27/03/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Thanh	Thúy	Nữ	25/10/1973	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Phương	Thảo	Nữ	12/01/1992	Kinh	Cao Đẳng	TC ngân hàng	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thủ quỹ	
5	Đinh Thị Ngọc	Yến	Nữ	25/08/1982	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B			Văn thư	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN DẠNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN DẠNH
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Bùi Thị	Tuyết	Nữ	15/10/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Đường Hồng	Nguyễn	Nữ	04/01/1996	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	Nữ	26/03/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	15/11/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Lâm Thị Ngọc	Phuong	Nữ	12/10/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Thị Ngọc	Sương	Nữ	07/02/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Ngọc	Anh	Nữ	02/11/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Nguyễn Xuân	Cúc	Nữ	04/04/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Phan Thị Ngọc	Linh	Nữ	15/08/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Phan Ngọc	Hân	Nữ	04/04/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Nguyễn Kiều Kim	Linh	Nữ	23/07/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
12	Nguyễn Thị Hồng	Nhi	Nữ	15/10/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin năng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
13	Trần Thị	Lệ	Nữ	05/09/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Huỳnh Thị Trúc	Mỹ	Nữ	17/12/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Ngô Thị	Phúc	Nữ	15/07/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Nguyễn Ngọc	Uyên	Nữ	10/03/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
17	Phan Thanh	Hiền	Nữ	14/06/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
18	Nguyễn Thị Kim	Nam	Nữ	11/01/1977	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
19	Đoàn Thị Ánh	Ly	Nữ	06/03/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
20	Võ Thị Mỹ	Anh	Nữ	27/06/1985	Kinh	Cao Đẳng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Cao đẳng		Công nghệ thông tin	
21	Phạm Kim	Nhung	Nữ	21/11/1997	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thiết bị	
22	Nguyễn Mộng Cát	Phương	Nữ	17/04/1989	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh - B	B		Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 22 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN MƯỜI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRẦN VĂN MƯỜI
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Huỳnh Thị Thu Thủy	Em	Nữ	25/11/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Võ Ngọc Yên	Nhi	Nữ	11/05/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Võ Thị Anh	Thư	Nữ	20/03/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Thảo	Nghi	Nữ	09/02/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Nguyễn Thị Thu	Vân	Nữ	11/07/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Thị	Hằng	Nữ	24/04/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Lâm Thu	Hương	Nữ	13/08/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Huỳnh Thị Kim	Ngân	Nữ	15/02/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Phan Ngọc Tâm	Anh	Nữ	27/05/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Nguyễn Thị	Ngọc	Nữ	17/11/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Nguyễn Huỳnh Tú	Vân	Nữ	03/01/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghiep vụ su phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
12	Phạm Thị Thu	Hương	Nữ	31/07/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Trần Thị	Trang	Nữ	01/03/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Phùng Khánh	Nguyễn	Nam	03/04/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục Thể chất	
15	Đỗ Thị Bảo	Trần	Nữ	09/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh - B	Đại học			Giáo viên Tin học	

Danh sách trên gồm 15 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN

HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯỜNG VĂN NGÀI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG TIỂU HỌC TRƯỜNG VĂN NGÀI
(Đính kèm Thông báo số: 564/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Phạm Thị Thùy	Trâm	Nữ	26/11/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Thị Thu	Thảo	Nữ	02/02/1982	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Lê Huỳnh Nhất	Linh	Nữ	01/09/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Hoặc Bích	Lan	Nữ	13/11/1994	Hoa	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Phạm Thị Hồng	Đào	Nữ	17/09/1985	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng anh	Đại học	B	Tiếng Hoa - B	Giáo viên Tiếng anh	
6	Võ Thị Hữu	Hạnh	Nữ	18/09/1980	Kinh	Trung cấp	Thư viện	Tiếng Anh - B	A		Thư viện	
7	Trần Thị Hồng	Thủy	Nữ	10/12/1982	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - A2	A		Văn thư	

Danh sách trên gồm 07 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC VỎ VÂN THẠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2

TRƯỜNG TIỂU HỌC VỎ VÂN THẠNG

(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Bùi Thị Diễm	Hương	Nữ	05/08/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Đỗ Bích	Tuyền	Nữ	19/08/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Nguyễn Thị Như	Ý	Nữ	27/08/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Lê Bùi Hồng	Hải	Nữ	02/09/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Lê Thị Diễm	Trang	Nữ	09/08/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Vô Hữu Ngọc	Ngân	Nữ	24/07/1985	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Nguyễn Minh	Thư	Nữ	12/09/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Trần Ngọc	Nhã	Nữ	24/01/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Tổng Hà Ai	Quỳnh	Nữ	20/11/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
10	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Như	Nữ	17/11/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
11	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	21/04/1988	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học			
12	Đặng Thị Bé	Hằng	Nữ	17/04/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
13	Võ Thanh	Tuyền	Nữ	12/02/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên dạy nhiều môn	
14	Huỳnh Thị Bảo	Châu	Nữ	24/01/1987	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
15	Trần Thị	Hồng	Nữ	12/04/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
16	Ngô Hoàng	Vinh	Nam	26/12/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Giáo dục Thể chất	
17	Lương Thị Hồng	Phúc	Nữ	26/02/1987	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 17 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃN THỜI THƯỢNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
TRƯỜNG TIỂU HỌC XÃN THỜI THƯỢNG
(Đính kèm Thông báo số: 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Nghề nghiệp vụ sự phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Phạm Thị Thanh	Phượng	Nữ	10/06/1983	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
2	Nguyễn Kim	Xuyến	Nữ	30/10/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
3	Trần Thị Yến	Nga	Nữ	03/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
4	Nguyễn Thị Hồng	Hoa	Nữ	30/07/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Giáo viên dạy nhiều môn	
5	Nguyễn Huỳnh Thanh	Thùy	Nữ	01/01/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
6	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Nữ	30/05/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên dạy nhiều môn	
7	Hà Thị Giải	Út	Nữ	04/10/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
8	Hà Thị Thanh	Huyền	Nữ	22/02/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Tiểu học	Toeic 475	A		Giáo viên dạy nhiều môn	
9	Võ Thanh	Tùng	Nam	24/11/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên Giáo dục Thể chất	
10	Nguyễn Văn	Long	Nam	12/07/1991	Kinh	Đại học	Công tác xã hội	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Nhân viên hỗ trợ khuyết tật	
11	Huỳnh Thu	Hà	Nữ	09/01/1972	Kinh	Đại học	Thư viện - Thông Tin học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Thư viện	
12	Nguyễn Thị Thủy	Trang	Nữ	05/12/1984	Kinh	Trung cấp	Văn thư - Lưu trữ	Tiếng Anh - B	A		Văn thư	

Danh sách trên gồm 12 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS ĐẶNG CÔNG BÌNH
(Đính kèm Thông báo số 524 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Văn	Tiến	Nam	15/04/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch sử	
2	Lương Thị Thùy	Linh	Nữ	17/02/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
3	Lê Văn	Huy	Nam	20/06/1983	Kinh	Đại học	Tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	B	Tiếng Hoa - B	Chứng chỉ nghệ vụ sư phạm	Giáo viên tiếng Anh	
4	Nguyễn Thị Bích	Phượng	Nữ	23/06/1976	Kinh	Đại học	Sư phạm tiếng Anh	Đại học	B	Tiếng Hoa - B		Giáo viên tiếng Anh	
5	Bùi Văn	Long	Nam	17/10/1977	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Hoàn thành nghĩa vụ quân sự
6	Trần Anh	Vũ	Nam	10/09/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	
7	Nguyễn Huy	Hải	Nam	30/04/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	TOEFL 367	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
8	Trần Thị Cẩm	Thu	Nữ	15/11/1991	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B			Thủ quỹ	
9	Huỳnh Mẫn	Đạt	Nam	02/12/1994	Kinh	Trung cấp	Thư viện - thiết bị trường học	Tiếng Anh - A	A			Thư viện	
10	Võ Thị	Mỹ	Nữ	14/04/1986	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B		Quản trị văn phòng và công tác văn thư, lưu trữ	Văn thư	

* Danh sách trên gồm 10 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG THCS ĐỖ VĂN DẦY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



(Đính kèm Thông báo số 524 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS ĐỖ VĂN DẦY

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Mai Khánh	Hòa	Nữ	12/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Hóa học	
2	Ngô Văn	Thọ	Nam	26/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Hóa học	
3	Lê Nguyễn Hoàng	Kha	Nam	12/11/1980	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B1	A		Giáo viên Toán	
4	Đoàn Minh	Tân	Nam	22/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Toán	
5	Võ Thị Thủy	Hằng	Nữ	06/05/1982	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A		Thủ quỹ	
6	Võ Thị Thu	Vân	Nữ	18/11/1970	Kinh	Trung cấp	Thư viện	Tiếng Anh - B	A		Thư viện	
7	Nguyễn Thị Kiều	Chinh	Nữ	13/10/1988	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	A		Văn thư	
8	Trần Lê Minh	Trang	Nữ	22/01/1986	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A		Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 08 trường hợp./.





ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HOC MÓN
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HOC MÓN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS ĐÔNG THÀNH
(Đính kèm Thông báo số 764 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Lương Bá	Tước	Nam	09/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
2	Bùi Thị Thuý	Tiên	Nữ	29/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
3	Nguyễn Thị	Hòa	Nữ	20/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
4	Nguyễn Thị Mỹ	Hành	Nữ	27/03/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
5	Nguyễn Văn	Nhân	Nam	06/02/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
6	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	10/01/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
7	Nguyễn Thị Thu	Hồng	Nữ	08/11/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
8	Trần Thị	Hoài	Nữ	10/9/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	
9	Trần Anh	Trúc	Nam	09/10/1986	Kinh	Đại học	Cơ khí động lực	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ bồi dưỡng nghề nghiệp vụ sư	Giáo viên Kỹ thuật công nghệ	
10	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	10/09/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch sử	
11	Trình Thị	Quỳnh	Nữ	06/10/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	TOEFL 373	A			Giáo viên Lịch sử	
12	Trần Thị Yên	Nhi	Nữ	15/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch sử	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
13	Phạm Thạch Quốc	Kiên	Nam	26/11/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
14	Trần Bảo Phương	Quỳnh	Nữ	09/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Ngữ văn	
15	Bùi Minh	Tri	Nam	10/07/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
16	Võ Thị Thanh	Tâm	Nữ	06/03/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Ngữ văn	
17	Đoàn Thị	Dương	Nữ	28/05/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Ngữ văn	
18	Trịnh Đông	Thảo	Nữ	02/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
19	Lê Thị Thuý	Kiều	Nữ	23/11/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Ngữ văn	
20	Nguyễn Lam	Ngọc	Nữ	28/02/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Sinh học	
21	Đặng Bích	Tuyến	Nữ	06/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
22	Lê Thị	Nhi	Nữ	10/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
23	Nguyễn Thị Thuý	Ngân	Nữ	19/02/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
24	Lê Thị	Hằng	Nữ	01/10/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Sinh học	
25	Đặng Châu Bích	Ngọc	Nữ	21/04/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Âm nhạc	C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Âm nhạc	Bảng tạm
26	Nguyễn Sỹ	Quốc	Nam	23/05/1980	Kinh	Đại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh - B	Đại học			Giáo viên Tin học	
27	Lê Thị	Lâm	Nữ	10/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Tình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
28	Lê Thị	Chắc	Nữ	03/05/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
29	Võ Tấn	Hầu	Nam	05/12/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
30	Trần Hùng	Tráng	Nam	10/06/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	
31	Phạm Hồng	Diệp	Nam	17/04/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
32	Nguyễn Thị	Mỹ	Nữ	16/09/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Vật lý	
33	Trần văn	Phú	Nam	20/03/1982	Kinh	Đại học	Vật Lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ sư phạm	Giáo viên Vật lý	
34	Trần Thị Hoàng	Quyên	Nữ	03/01/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
35	Ngô Tấn	Đạt	Nam	13/06/1990	Kinh	Cao Đẳng	Quản trị mạng máy tính	Tiếng Anh - A2	IC3		Chứng chỉ bồi dưỡng nghề vụ sư phạm	Nhân viên Công nghệ thông tin	
36	Trần Thủy	Tuyền	Nữ	20/07/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	
37	Đặng Thị Huyền	Trần	Nữ	31/08/1994	Kinh	Trung cấp	Hành chính văn thư	Tiếng Anh - B	A			Văn thư	

Danh sách trên gồm 37 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS LÝ CHÍNH THẮNG 1

(Đính kèm Thông báo số 764/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Đức	Hường	Nam	12/12/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Lịch sử	
2	Nguyễn Thị	Ngoan	Nữ	11/11/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Văn Địa	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
3	Phan Thị	Phuong	Nữ	16/03/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
4	Phạm Nguyễn Thanh	Tùng	Nam	16/03/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
5	Nguyễn Trọng	Hiếu	Nam	08/05/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
6	Trần Thị Hoàng	Anh	Nữ	21/08/1980	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị	

Danh sách trên gồm 06 trường hợp.



ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC
TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHUÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIỆN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS NGUYỄN AN KHUÔNG

(Đính kèm Thông báo số 764/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Hoài	Phương	Nam	05/09/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục công dân	
2	Hoàng Thi	Phương	Nữ	03/03/1988	Kinh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Tiếng Anh - C	A		Cử nhân Sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	
3	Đoàn Đình	Luân	Nam	18/06/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	TOEIC 455	B			Giáo viên Hóa học	
4	Lê Trung	Ngân	Nam	17/02/1983	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị	
5	Đỗ Thị Như	Ngọc	Nữ	02/04/1984	Kinh	Đại học	Tài chính - Ngân hàng	Tiếng Anh - B	B			Thủ quỹ	
6	Lê Minh	Trí	Nam	28/02/1987	Kinh	Cao đẳng	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B	Cao đẳng			Công nghệ thông tin	
7	Nguyễn Thị Diệu	Linh	Nữ	20/11/1992	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - A	B			Thư viện	
8	Nguyễn Ngọc Tuyết	Anh	Nữ	19/03/1996	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - A2	B			Văn thư	

Danh sách trên gồm 08 trường hợp.



DANH SÁCH THI SINH ĐU ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VONG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS NGUYỄN HỒNG ĐÀO
(Đính kèm Thông báo số 564/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Trần Tiến	Đại	Nam	15/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
2	Đỗ Thị Thu	Hương	Nữ	04/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	
3	Võ Thị Tuyết	Hành	Nữ	08/12/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Hóa học	
4	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	09/10/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
5	Trần Minh	Tinh	Nam	10/12/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa Học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
6	Trần Thanh	Phuong	Nam	04/01/1978	Kinh	Đại học	Kỹ thuật Điện - Điện tử	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Kỹ thuật công nghiệp	
7	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	10/04/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Lịch sử	
8	Lê Thị Kim	Chung	Nữ	06/08/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Ngữ văn	
9	Trần Thị	Minh	Nữ	10/12/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Ngữ văn	
10	Triệu Quốc	Bình	Nam	29/01/1984	Kinh	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Ngữ văn	
11	Lương Thụy Thủy	Dương	Nữ	26/04/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	TOIEC 350	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
12	Phạm Tuyết Thanh	Triều	Nữ	05/10/1989	Kinh	Đại học	Ngôn ngữ Anh	Đại học	Chứng chỉ Quản trị máy tính cá nhân	A-Nhật	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	
13	Dương Thị Cẩm	Nhung	Nữ	16/09/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
14	Trần Thị Thuý	Dương	Nữ	01/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
15	Đoàn Tiến	Dũng	Nam	06/06/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
16	Trương Thị Phương	Hằng	Nữ	08/01/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
17	Nguyễn Minh	Tuyến	Nữ	04/11/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh -B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
18	Trần Phương	Đồng	Nam	09/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên Vật lý	
19	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	14/01/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
20	Trần Thị	Dung	Nữ	04/08/1982	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh -B2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
21	Lê Thị Hoài	Liễu	Nữ	12/08/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Vật lý	
22	Nguyễn Thành	Công	Nam	12/07/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
23	Nguyễn Thanh	Đại	Nam	08/09/1997	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Thể dục	
24	Nguyễn Khắc	Trương	Nam	16/04/1984	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - A2	A			Thiết bị	
25	Trần Kim	Cương	Nữ	07/04/1988	Kinh	Trung cấp	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	
26	Nguyễn Hải	Yến	Nữ	01/09/1998	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	
27	Phan Thị	Hiền	Nữ	06/12/1989	Kinh	Cao Đẳng	Hành chính văn thư	Tiếng Anh - B	A			Văn thư	

Danh sách trên gồm 27 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS NGUYỄN VĂN BỨA

(Đính kèm Thông báo số 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Ngọc	Thảo	Nữ	02/03/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Địa lý	
2	Phan Anh	Vũ	Nam	21/05/1995	Thổ	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục công dân	Dân tộc thiểu số
3	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	09/02/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng nhận Tổng phụ trách đội	Giáo viên Hóa học	
4	Nguyễn Thị	Lam	Nữ	15/10/1987	Kinh	Đại học	Lịch sử	Tiếng Trung - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Lịch sử	
5	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	27/09/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B1	B			Giáo viên Lịch sử	
6	Hà Thị Thanh	Hằng	Nữ	08/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật Nữ công	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Nữ công	
7	Võ Thị	Mỹ	Nữ	02/01/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Tin học ứng dụng			Giáo viên Ngữ văn	
8	Lê Thị	Tươi	Nữ	04/08/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
9	Trần Quyên	Quyên	Nữ	19/12/1987	Hoa	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Ngữ văn	
10	Nguyễn Thị Như	Ngọc	Nữ	11/01/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Ngữ văn	

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
11	Phạm Tấn	Tài	Nam	01/10/1982	Kinh	Đại học	Ngữ văn Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	B Pháp	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	
12	Huỳnh Thanh	Phong	Nam	04/03/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Tiếng Trung - A		Giáo viên Tiếng Anh	
13	Trần Thị Ánh	Tuyết	Nữ	11/05/1976	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Kỹ thuật viên	A-Pháp		Giáo viên Tiếng Anh	
14	Nguyễn Bá	Tuấn	Nam	23/08/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	B	B Pháp		Giáo viên Tiếng Anh	
15	Nguyễn Trung	Thành	Nam	11/02/1984	Kinh	Thạc sĩ	Toán giải tích	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ sư phạm Toán	Giáo viên Toán	
16	Võ Thị	Thủy	Nữ	01/09/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
17	Huỳnh Thị	Linh	Nữ	18/04/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Toán	
18	Bùi Đình	Hùng	Nam	24/06/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
19	Nguyễn Tường	Vi	Nữ	10/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
20	Phan Thị Bảo	Thị	Nữ	15/12/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
21	Trần Thị Phương	Trình	Nữ	27/07/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
22	Cao Thị Tuyết	Hương	Nữ	04/07/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
23	Trần Ngọc	Hậu	Nam	01/06/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
24	Trần Quỳnh	Trang	Nữ	14/03/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
25	Lê Thị	Hương	Nữ	20/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
26	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	04/09/1991	Kinh	Đại học	Toán - Tin ứng dụng	Tiếng Anh - C	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	
27	Phạm Thị	Anh	Nữ	04/09/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
28	Trần Quốc	Dũng	Nam	04/05/1992	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Thể dục	
29	Ngô Minh	Đức	Nam	10/09/1989	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	B		Chứng nhận bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Thể dục	
30	Huỳnh Văn	Trung	Nam	03/03/1986	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ lý luận dạy học và giáo dục	Giáo viên Thể dục	
31	Hoàng Phước	Sang	Nam	13/11/1994	Kinh	Đại học	Quản lý Thể dục thể thao	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Thể dục	Con thương binh
32	Nguyễn Đình	Đa	Nam	05/11/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Vật lý	
33	Nguyễn Kim	Tiến	Nữ	30/12/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
34	Nguyễn Thị Ngọc	Vy	Nữ	19/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Nhật N5	A			Giáo viên Vật lý	
35	Phan Thị Thùy	Hương	Nữ	01/03/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
36	Hồ Thị Thủy	Tiến	Nữ	06/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Vật lý	

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
37	Nguyễn Minh	Nghĩa	Nam	19/05/1984	Kinh	Thạc sĩ	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cử nhân Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	
38	Trần Thị Thanh	Hương	Nữ	28/09/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
39	Vũ Thành	Duy	Nam	24/12/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Vật lý	
40	Lê Thị Kim	Cương	Nữ	22/01/1982	Kinh	Trung cấp	Thư viên - Thiết bị trường học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị	
41	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	03/09/1980	Kinh	Cao Đẳng	Tài chính doanh nghiệp	Tiếng Anh - B	A			Thư quỹ	
42	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	24/10/1984	Kinh	Trung cấp	Thư viên - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viên	
43	Nguyễn Phúc	Tho	Nam	28/01/1982	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - B1	A			Công nghệ thông tin	Con thương binh
44	Phạm Thị Dung	Nghi	Nữ	25/05/1991	Kinh	Cao Đẳng	Quản trị văn phòng	Tiếng Anh - B	B		Bồi dưỡng nghiệp vụ văn thư, lưu trữ	Văn thư	

Danh sách trên gồm 44 trường hợp/.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS TAM ĐỒNG 1

(Đính kèm Thông báo số 564/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Thị Huyền	Tường	Nữ	29/05/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - C	B			Giáo viên Ngữ văn	
2	Hoàng Văn	Đại	Nam	20/12/1988	Tây	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	Dân tộc thiểu số
3	Hoàng Thị	Duyên	Nữ	28/11/1992	Nùng	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	B			Giáo viên Toán	
4	Trần Bích	Phuong	Nữ	28/02/1994	Kinh	Đại học	Toán học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	
5	Phạm Thị	Hương	Nữ	03/10/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Toeic 455	B			Giáo viên Toán	
6	Huỳnh Minh	Hiếu	Nam	29/05/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	Bộ đôi
7	Nguyễn Hữu	Tinh	Nam	11/01/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Thể dục	
8	Nguyễn Thị Ngọc	Ánh	Nữ	05/09/1997	Kinh	Đại học	Kĩ thuật nữ công (Sư phạm Kinh tế gia đình)	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cao đẳng sư phạm kinh tế gia đình	Giáo viên Nữ công	
9	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	18/12/1998	Kinh	Trung cấp	Thư viện - thiết bị	Tiếng Anh - A	A			Thiết bị	
10	Nguyễn Thị Lê	Kha	Nữ	03/06/1983	Kinh	Trung cấp	Kế toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thủ quỹ	
11	Phan Thị Khánh	Hảo	Nữ	06/09/1983	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thủ quỹ	
12	Vũ Thị	Dương	Nữ	27/02/1985	Kinh	Cao Đẳng	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	B			Văn thư	

Danh sách trên gồm 12 trường hợp/.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HỢN

(Đính kèm Thông báo số 364/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Thị Thanh Kim	Huê	Nữ	01/01/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
2	Nguyễn Ngọc	Chinh	Nam	19/03/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Lịch sử	
3	Vũ Thị	Thom	Nữ	20/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
4	Trần Thị Ngọc	Diễm	Nữ	04/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	B	B1 Pháp		Giáo viên Tiếng Anh	
5	Hoàng Lê Anh	Trinh	Nữ	04/06/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản	Nhật N4		Giáo viên Tiếng Anh	
6	Lê Phạm Minh	Thái	Nam	15/03/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
7	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	25/02/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
8	Đầu Đức	Cánh	Nam	02/07/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Tổng phụ trách Đội	
9	Vô Thành	Đạt	Nam	16/10/1996	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Thể dục	
10	Nguyễn Thị Thanh	Hà	Nữ	19/06/1998	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị	
11	Trần Thị Ai	Nhi	Nữ	18/01/1990	Kinh	Đại học	Tài chính ngân hàng	Toeic 715	B			Thư quỹ	
12	Nguyễn Minh	Anh	Nữ	08/05/2000	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	B			Thư viện	
13	Nguyễn Phan Phương	Huyền	Nữ	24/10/1985	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Đại học Luật	Văn thư	

Danh sách trên gồm 13 trường hợp./.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2

KỶ TUYỂN DÙNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020

TRƯỜNG THCS TÂN XUÂN
(Đính kèm Thông báo số 364/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	07/07/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	
2	Nguyễn Thị Việt	Bắc	Nữ	25/08/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	
3	Phan Thanh	Thanh	Nam	13/04/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	A2	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Ngữ văn	
4	Nguyễn Thị	Chung	Nữ	14/11/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Ngữ văn	
5	Võ Thị Ngọc	Huyền	Nữ	29/12/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
6	Đinh Thị Thanh	Huyền	Nữ	07/03/1988	Kinh	Đại học	Văn học	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Ngữ văn	
7	Võ Lê Thanh	Thùy	Nữ	02/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao			Giáo viên Sinh học	
8	Nguyễn Thị Lê	Xuân	Nữ	10/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
9	Cáp Thị Xuân	Trà	Nữ	01/08/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Anh	Đại học	A	Tiếng Pháp - B	Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Tiếng Anh	
10	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	08/03/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Tin học	Tiếng Anh - B	Đại học			Giáo viên Tin học	
11	Nguyễn Minh	Thuần	Nam	14/04/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
12	Lê Văn	Sinh	Nam	12/10/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	2 Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
13	Lê Thị Ngọc	Mai	Nữ	15/02/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
14	Phan Thị Hoài	Thương	Nữ	27/08/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	
15	Nguyễn Thị	Duyên	Nữ	10/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
16	Tương Bảo	Huyền	Nữ	05/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
17	Huyền Nguyễn Kim	Dung	Nữ	27/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
18	Nguyễn Bảo	Đat	Nam	16/05/1994	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị - Thi nghiệm	
19	Nguyễn Thị	Diêu	Nữ	26/04/1988	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	B			Thủ quỹ	
20	Vô Thị Sơn	Ca	Nữ	11/12/1987	Kinh	Trung cấp	Thư viện - Thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	
21	Tương Thị Thanh	Trúc	Nữ	05/11/1992	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - A	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Văn thư	

Danh sách trên gồm 21 trường hợp/.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG YÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS TỐ KỲ

(Đính kèm Thông báo số 564/ TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Nghề nghiệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Nguyễn Hoàng	Lâm	Nam	20/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B1	A			Giáo viên Địa lý	
2	Lê Quốc	Tuấn	Nam	11/05/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Giáo dục công dân	
3	Trần Thị	Thảo	Nữ	06/08/1991	Kinh	Đại học	Hóa học	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	
4	Nguyễn Việt	Hùng	Nam	15/07/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Thể dục	
5	Biên Tân	Tiền	Nam	01/01/1995	Kinh	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Thể dục	
6	Đặng Thị	Nu	Nữ	18/06/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Ngữ văn	
7	Nguyễn Thị	Bích	Nữ	17/03/1992	Kinh	Thạc sĩ	Văn học Việt Nam	Tiếng Anh - B	B		Cử nhân Sư phạm Ngữ văn	Giáo viên Ngữ văn	
8	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	07/07/1993	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Tiếng Anh - B	B		Cử nhân Sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	
9	Nguyễn Ngọc	Hương	Nữ	10/10/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
10	Phạm Thị Thủy	Vi	Nữ	10/08/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Anh - B2	A	B Pháp		Giáo viên Tiếng Anh	
11	Kim Quốc	Việt	Nam	12/04/1988	Khmer	Đại học	Toán - Tin học	Tiếng Anh - B	Đại học		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	Dân tộc thiểu số
12	Nguyễn Thị Thủy	Dung	Nữ	25/01/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
13	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	28/12/1989	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Vật lý	
14	Nguyễn Thị Thu	Phượng	Nữ	06/11/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	2 Trình độ				Nghịệp vụ sư phạm	Vị trí việc làm	Ghi chú	
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				Ngoại ngữ 2
15	Nguyễn Huỳnh Phương	Duyên	Nữ	26/10/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	A		Giáo viên Vật lý		
16	Trần Thi	Nga	Nữ	02/11/1983	Kinh	Cao Đẳng	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	A		Chứng nhân bồi dưỡng nghịệp vụ sư phạm về giáo dục hòa nhập	Nhân viên hỗ trợ Giáo dục khuyết tật	
17	Nguyễn Thị Thanh	Phung	Nữ	06/05/1988	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực, Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ văn thư - lưu trữ	Văn thư	

Danh sách trên gồm 17 trường hợp/.



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS THỊ TRẦN
(Đính kèm Thông báo số 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Hóc Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ						Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2				
1	Đinh Trần Phương	Thảo	Nữ	13/03/1990	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Tiếng Anh	Đại học	A	B1-Hoa		Cử nhân sư phạm Tiếng Anh	Giáo viên Tiếng Anh	
2	Nguyễn Thị	Hiệp	Nữ	12/05/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản				Giáo viên Toán	
3	Vũ Quốc	Phú	Nam	06/04/1984	Kinh	Trung cấp	Công nghệ thông tin	Tiếng Anh - A	Kỹ thuật viên				Công nghệ thông tin	
4	Nguyễn Minh	Trang	Nữ	23/12/1989	Kinh	Đại học	Kế toán - Kiểm toán	Tiếng Anh - B	A				Thủ quỹ	
5	Võ Thị Phương	Thùy	Nữ	05/09/1985	Kinh	Trung cấp	Văn thư lưu trữ	Tiếng Anh - B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản				Văn thư	

Danh sách trên gồm 05 trường hợp./



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS TRUNG MỸ TÂY 1

(Đính kèm Thông báo số 54/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2		
1	Huỳnh Thị Bích	Trang	Nữ	04/09/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa Lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Địa lý	
2	Nguyễn Trung	Hiếu	Nam	07/02/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh - B	A		Giáo viên Giáo dục công dân	
3	Đặng Thành	Long	Nam	09/06/1990	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên Giáo dục công dân	
4	Nguyễn Hữu	Hiếu	Nam	29/05/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Mỹ thuật	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Mỹ thuật	
5	Hoàng Thị	Thanh	Nữ	05/07/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Ngữ văn	
6	Lê Thị	Thanh	Nữ	18/08/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B		Giáo viên Ngữ văn	
7	Nguyễn Đỗ Uyên	Danh	Nữ	04/01/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Ngữ văn	
8	Lâm Nguyễn Nhật	Vi	Nữ	22/08/1981	Kinh	Đại học	Sư phạm Kỹ thuật nữ công	Toeic 465	A		Giáo viên Nữ công	
9	Nguyễn Phúc	Hậu	Nam	11/07/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Giáo viên Sinh học	

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
10	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Phước	Nam	15/09/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
11	Nguyễn Chấn	Nam	Nam	19/05/1993	Kinh	Đại học	Giáo dục Thể chất	Toeic 555	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Thể dục	
12	Nguyễn Thị Quỳnh	Trang	Nữ	02/12/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Tiếng Anh	Đại học	A	B Pháp		Giáo viên Tiếng Anh	
13	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	09/04/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	A			Giáo viên Toán	
14	Nguyễn Minh	Dương	Nam	02/09/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
15	Lê Văn	Hùng	Nam	10/06/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
16	Nguyễn Hoàng Duy	Minh	Nam	05/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
17	Phạm Thị	Hoa	Nữ	18/01/1982	Kinh	Đại học	Toán	Tiếng Anh - C	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Toán	
18	Vị Văn	Tuyến	Nam	13/03/1987	Thái	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - A2	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	Dân tộc thiểu số
19	Đặng Thị Kim	Hồng	Nữ	06/01/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
20	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	20/03/1986	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp dạy học bộ môn Toán học	Tiếng Anh - B	A		Cử nhân sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	
21	Hoàng Thị	Thúy	Nữ	16/07/1984	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cử nhân sư phạm Vật lý	Giáo viên Vật lý	Con thương binh
22	Trần Thị	Vinh	Nữ	02/01/1986	Kinh	Đại học	Vật Lý	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Vật lý	

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
23	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyết	Nữ	26/06/1985	Kinh	Trung cấp	Kế toán	Tiếng Anh - A	B			Thủ quỹ	
24	Đoàn Ngọc	Thủy	Nữ	20/03/1982	Kinh	Đại học	Kế toán	Tiếng Anh - B	A			Thủ quỹ	
25	Trần Thị Hoàng	Hà	Nữ	07/07/1990	Kinh	Đại học	Thiết kế đồ họa quảng cáo	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin nâng cao		Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm	Nhân viên Công nghệ thông tin	

Danh sách trên gồm 25 trường hợp/.



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG THCS XUÂN THỜI THƯỢNG
(Đính kèm Thông báo số 764/TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú	
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học				Ngoại ngữ 2
01	Nguyễn Thị Kim	Chi	Nữ	02/09/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Địa lý	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Địa lý	
02	Hoàng Thị	Hằng	Nữ	28/05/1985	Kinh	Đại học	Sư phạm Chính trị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục công dân	
03	Bùi Thị	Ngọc	Nữ	01/05/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Giáo dục công dân	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Giáo dục công dân	
04	Đặng Vũ	Thành	Nam	01/05/1994	Kinh	Đại học	Giáo dục Chính trị	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Giáo dục công dân	
05	Trần Hải	Phượng	Nữ	06/09/1992	Kinh	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	Tiếng Anh - B	B		Cử nhân sư phạm Hóa học	Giáo viên Hóa học	
06	Phùng Minh Huy	Thanh	Nam	05/10/1992	Kinh	Đại học	Hóa học	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	
07	Phạm Thị	Ngân	Nữ	02/07/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
08	Nguyễn Thị	Nhiên	Nữ	12/10/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Hóa học	
09	Hứa Thị Thanh	Thúy	Nữ	07/04/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	B			Giáo viên Hóa học	

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
10	Trần Văn	Tuân	Nam	25/06/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Toeic 460	B			Giáo viên Hóa học	
11	Đặng Thị	Ngọc	Nữ	29/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Hóa học	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Hóa học	
12	Nguyễn Thị Bích	Thùy	Nữ	02/11/1991	Kinh	Đại học	Hóa học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Hóa học	
13	Vũ Thị Lam	Sa	Nữ	26/11/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Lịch sử	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Lịch Sử	
14	Lưu Thị	Thiệt	Nữ	26/06/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	
15	Huỳnh Thị Kim	Chung	Nữ	10/01/1990	Kinh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	
16	Dương Thị	Sinh	Nữ	04/02/1985	Kinh	Đại học	Ngữ văn	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên ngữ văn	
17	Lê Thị	Thinh	Nữ	01/07/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên ngữ văn	
18	Trần Thị Bình	Yên	Nữ	24/09/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Sinh học	
19	Lê Thị Khánh	Vi	Nữ	03/08/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Sinh học	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Sinh học	
20	Hứa Quang	Danh	Nam	01/01/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	C	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ ²			
21	Trần Hoàng	Quý	Nam	25/10/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
22	La Thi	Phú	Nữ	26/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
23	Mai Võ Vương	Nhi	Nữ	09/01/1993	Kinh	Thạc sĩ	Lý luận và phương pháp giảng dạy bộ môn Toán	Tiếng Anh - B1	B		Cử nhân sư phạm Toán học	Giáo viên Toán	
24	Vũ Thi	Thêu	Nữ	02/09/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
25	Đa Tấn	Lục	Nam	28/02/1994	Chăm	Đại học	Giáo dục thể chất	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên thể dục	
26	Hồ Kim	Huyền	Nữ	25/08/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	
27	Lê Thi	Thương	Nữ	12/02/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	
28	Nguyễn Thị Hồng	Vy	Nữ	19/02/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Nhật - N5	A			Giáo viên vật lý	
29	Trần Tường	Thi	Nữ	30/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên vật lý	
30	Hoàng Thi	Duyên	Nữ	12/04/1994	Kinh	Thạc sĩ	Vật lý lý thuyết và Vật lý toán	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản		Cử nhân sư phạm Vật lý	Giáo viên vật lý	
31	Nguyễn Thảo	Luyên	Nữ	15/10/1988	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	B		Cao đẳng Sư phạm Kỹ thuật công nghiệp - Lý	Giáo viên vật lý	

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ ²			
32	Nguyễn Thị Bích	Tâm	Nữ	10/01/1997	Kinh	Trung cấp	Thư viện - thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thiết bị	
33	Huỳnh Thị Kim	Loan	Nữ	03/05/1970	Kinh	Trung cấp	Thư viện - thiết bị	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Thư viện	

Danh sách trên gồm 33 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP -
GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỲ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRUNG TÂM GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP - GIÁO DỤC THƯỜNG XUYÊN
(Đính kèm Thông báo số 764 /TB-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ					Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Lương Thị Thu	Trang	Nữ	14/04/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Ngữ văn	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên ngữ văn	
2	Võ Bảo	Thạch	Nam	21/04/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Toán	
3	Võ Thị Minh	Trâm	Nữ	12/06/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm Toán	Tiếng Anh - B	B			Giáo viên Toán	
4	Hồ Hải	Yến	Nữ	26/08/1998	Kinh	Đại học	Sư phạm Vật lý	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Giáo viên Vật lý	
5	Nguyễn Trọng	Khiêm	Nam	04/10/1974	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	A		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Vật lý	
6	Võ Thị	Khánh	Nữ	12/04/1991	Kinh	Đại học	Vật lý	Tiếng Anh - B	B		Chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm	Giáo viên Vật lý	
7	Trần Dương Xuân	Sang	Nam	04/08/1983	Kinh	Đại học	Hành chính học	Tiếng Anh - B	B			Giáo vụ (GDTX)	
8	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	17/02/1997	Kinh	Đại học	Quản lý nhà nước	Tiếng Anh - B1	Ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản			Tổ chức nhân sự	
9	Bùi Thị Ngọc	Yến	Nữ	07/02/1983	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh	Tiếng Anh - B	A			Tổ chức nhân sự	
10	Trương Thị	Oanh	Nữ	15/10/1970	Kinh	Cao Đẳng	Quản trị văn phòng	Tiếng Anh - B1	A			Văn thư	

Danh sách trên gồm 10 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG GIÁO DỤC



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG BỒI DƯỠNG GIÁO DỤC
(Đính kèm Thông báo số 564 /TB-UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Ủy ban nhân dân huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	Tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Chứng chỉ khác	Vị trí việc làm	Đơn vị dự tuyển	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học	Ngoại ngữ 2			
1	Mai Thị Thu	Duyên	Nữ	26/12/1993	Kinh	Cao Đẳng	Tài chính ngân hàng	Toeic 315	A			Trường Bồi dưỡng Giáo dục	

Danh sách trên gồm 01 trường hợp./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BẾ NGOAN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON BẾ NGOAN

(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ			Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ		
01	Đặng Thị Thanh	Thúy	Nữ	23/07/1994	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non
02	Võ Thị Kim	Thoa	Nữ	18/09/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non
03	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	14/02/1985	Kinh	Đại học	Kế toán	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thủ quỹ

Danh sách trên gồm 03 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI ĐÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI ĐÔNG

(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngouter ngữ	Tin học		
01	Bui Thanh	Trúc	Nữ	16/06/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
02	Nguyễn Thị Ánh	Tuyết	Nữ	04/10/1997	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
03	Cao Thị Thu	Trang	Nữ	17/02/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
04	Nguyễn Thị Mỹ	Linh	Nữ	17/12/1996	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	A2	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
05	Nguyễn Thị	Thành	Nữ	08/12/1994	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
06	Nguyễn Thị	Huế	Nữ	23/09/1996	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	A2	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
07	Nguyễn Thị Kim	Chung	Nữ	29/06/1987	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	

Danh sách trên gồm 07 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON 19/8

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON 19/8

(Đính kèm Thông báo số 5764 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Nguyễn Nhâm Tuyết	Vân	Nữ	03/11/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
02	Lê Thị	Hương	Nữ	25/05/1990	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
03	Trần Thu	Linh	Nữ	03/04/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
04	Phan Thị Bích	Dung	Nữ	15/09/1995	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
05	Trần Thu	Trang	Nữ	07/06/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
06	Trần Khoa Yên	Thy	Nữ	12/03/1986	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
07	Hoàng Thị	Dung	Nữ	25/01/1997	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	A2	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
08	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	04/03/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
09	Trương Nguyễn Thiên	Phước	Nữ	24/10/1991	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	

Danh sách trên gồm 09 trường hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON 2/9



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON 2/9

(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Nguyễn Ngọc	Linh	Nữ	24/01/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
02	Hoàng Thị Thanh	Huệ	Nữ	10/05/1983	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	C	A	Giáo viên Mầm non	
03	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	01/02/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
04	Trần Thị	Kiều	Nữ	08/09/1982	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
05	Đặng Thị	Huệ	Nữ	04/09/1982	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
06	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	05/07/1996	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
07	Nguyễn Thị Thúy	Vân	Nữ	01/06/1983	Kinh	Đại học	Kế toán	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 07 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON 23/11



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
TRƯỜNG MẦM NON 23/11

(Đính kèm Thông báo số 34 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ			Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ		
01	Nguyễn Thị Huyền	Hàng	Nữ	24/05/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non
02	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	19/02/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non
03	Hồ Thị	Nhung	Nữ	10/01/1991	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B1	A	Giáo viên Mầm non
04	Vũ Thị	Hồng	Nữ	21/06/1971	Kinh	Trung cấp	Kế toán	B	A	Thủ quỹ

Danh sách trên gồm 04 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÀ ĐIỂM



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON BÀ ĐIỂM

(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Nguyễn Thị Phương	Ánh	Nữ	28/04/1991	Kinh	Cao Đẳng	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
02	Tịnh Thị Hoàng	Oanh	Nữ	01/01/1984	Kinh	Cao Đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
03	Vương Thị Thu	Thanh	Nữ	17/08/1994	Kinh	Cao Đẳng	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
04	Phùng Thị Minh	Diễm	Nữ	10/03/1983	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
05	Nguyễn Thị Phước	Nguyễn	Nữ	21/11/1983	Kinh	Đại học	Quản trị kinh doanh Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Văn thư	

Danh sách trên gồm 05 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẪU GIÁO BẾ NGOAN 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẪU GIÁO BẾ NGOAN 1

(Đính kèm Thông báo số 564/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Nguyễn Thị Hồng	Hành	Nữ	31/08/1985	Kinh	Trung cấp	Hành chính văn phòng	B	Ứng dụng Công nghệ Thông tin cơ bản	Văn thư	

Danh sách trên gồm 01 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 3

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON BÉ NGOAN 3

(Đính kèm Thông báo số 5764/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Nguyễn Ngọc	Nhân	Nữ	03/03/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
02	Nguyễn Thị Mộng	Hiếu	Nữ	26/09/1996	Kinh	Đại học	Quản trị nhân lực	B1	B	Văn thư	

Danh sách trên gồm 02 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON BÔNG SEN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON BÔNG SEN

(Đính kèm Thông báo số 564/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Tình độ			Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ		
01	Nguyễn Thị	Hồng	Nữ	27/01/1983	Kinh	Cao Đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non
02	Phạm Phương	Như	Nữ	13/04/1997	Kinh	Cao Đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non
03	Hoàng Thị	Vân	Nữ	03/02/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non
04	Lưu Thị Kim	Thảo	Nữ	30/04/1991	Kinh	Cao Đẳng	Văn thư lưu trữ	B	A	Văn thư

Danh sách trên gồm 04 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẪU GIÁO BÒNG SEN 1



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẪU GIÁO BÒNG SEN 1

(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Đào Thị Mỹ	Trinh	Nữ	06/10/1992	Kinh	Đại học	Sư phạm mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
02	Nguyễn Lam	Vân	Nữ	01/10/1983	Kinh	Đại học	Kế toán	A	A	Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 02 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON NHỊ XUÂN

(Đính kèm Thông báo số 564/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/ Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ			Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ		
01	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	24/08/1997	Kinh	Cao Đẳng	Giáo dục mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ Thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non
02	Văn Thị Thảo	Quỳnh	Nữ	10/07/1991	Kinh	Đại học	Giáo dục Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non
03	Nguyễn Lê Phương	Uyên	Nữ	27/03/1993	Tày	Đại học	Giáo dục mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ Thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non

Danh sách trên gồm 03 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON SON CA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON SON CA
(Đính kèm Thông báo số 554/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Đỗ Thị Ngọc	Ánh	Nữ	12/12/1993	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
02	Nguyễn Thanh	Trúc	Nữ	11/06/1998	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
03	Lê Thanh	Ngân	Nữ	01/12/1996	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
04	Trần Thị Thủy	Kiều	Nữ	09/04/1993	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
05	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	Nữ	24/10/1985	Kinh	Cao đẳng	Giáo dục Mầm non	Cao đẳng	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	

Danh sách trên gồm 05 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 3



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON SƠN CA 3
(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Dương Thị Bích	Chi	Nữ	10/01/1989	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
02	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	07/12/1997	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B1	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	

Danh sách trên gồm 02 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HIỆP

(Đính kèm Thông báo số 564/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Nguyễn Thị Thanh	Nho	Nữ	27/09/1992	Kinh	Đại học	Kế toán	B	B	Thủ quỹ	
02	Phạm Thị Trường	An	Nữ	25/04/1989	Kinh	Đại học	Công tác xã hội Chứng chỉ Văn thư lưu trữ	A	A	Văn thư	

Danh sách trên gồm 02 người./

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HÒA



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON TÂN HÒA

(Đính kèm Thông báo số 564/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Dương Thị Ngọc	Hân	Nữ	30/06/1988	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	

Danh sách trên gồm 01 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON TÂN XUÂN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON TÂN XUÂN

(Đính kèm Thông báo số 564/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Bùi Ly	Hương	Nữ	23/06/1983	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
02	Huỳnh Thanh	Bình	Nữ	29/09/1987	Kinh	Cao đẳng	Cao đẳng Kế toán	A	B	Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 02 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI THƯỢNG



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
TRƯỜNG MẦM NON XUÂN THỜI THƯỢNG

(Đính kèm Thông báo số 564 /UBND ngày 11 tháng 5 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Huỳnh Thiên Bích	Đào	Nữ	16/10/1982	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
02	Trương Kiều Trúc	Loan	Nữ	01/01/1990	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
03	Nguyễn Thị	Liên	Nữ	03/06/1983	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
04	Ngô Thị Ngọc	Trâm	Nữ	05/08/1994	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
05	Phạm Thị Yến	Nhi	Nữ	19/02/1997	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
06	Phan Thị Hồng	Linh	Nữ	22/12/1989	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
07	Nguyễn Thị Ngọc	Hiền	Nữ	02/11/1995	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
08	Ngô Thị Khánh	Hoàng	Nữ	08/06/1998	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
09	Võ Thị Trúc	Linh	Nữ	19/03/1983	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
10	Lê Kim	Ngân	Nữ	26/01/1984	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
11	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	12/08/1987	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
12	Lâm Thị	Mến	Nữ	13/01/1991	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	B	Giáo viên Mầm non	
13	Lư Thục	Hiền	Nữ	03/05/1986	Hoa	Đại học	Kế toán	B	A	Thủ quỹ	
14	Trần Thị Thanh	Kim	Nữ	25/12/1985	Kinh	Trung cấp	Hành chính Văn thư	A	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Văn thư	

Danh sách trên gồm 14 người./.

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN HỌC MÔN
HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ TUYỂN VÒNG 2
KỶ TUYỂN DỤNG VIÊN CHỨC NGÀNH GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HUYỆN HỌC MÔN NĂM 2020
TRƯỜNG MẦM NON HƯỚNG DƯƠNG

(Đính kèm Thông báo số 54/UBND ngày 11 tháng 9 năm 2020 của Hội đồng tuyển dụng viên chức ngành giáo dục và đào tạo huyện Học Môn)

STT	Họ	tên	Nam/Nữ	Ngày sinh	Dân tộc	Trình độ				Vị trí việc làm	Ghi chú
						Chuyên môn	Chuyên ngành	Ngoại ngữ	Tin học		
01	Trần Thanh	Trúc	Nữ	31/08/1995	Kinh	Cao đẳng	Sư phạm Mầm non	B	Ứng dụng Công nghệ thông tin cơ bản	Giáo viên Mầm non	
02	Lương Hoàng Thanh	Thảo	Nữ	21/12/1993	Kinh	Đại học	Sư phạm Mầm non	B	A	Giáo viên Mầm non	
03	Lê Thị Oanh	Đào	Nữ	03/03/1983	Kinh	Trung cấp	Kế toán	B	A	Thủ quỹ	

Danh sách trên gồm 03 người./

